TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 13-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhuận;

Bà Trần Ngọc Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn H, sinh năm 1992 tại HG; nơi cư trú: Ấp X, xã XP, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Đỗ Thị H1; tiền án: Ngày 09/7/2014 bị Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 05/11/2016; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Viết Ch, sinh năm 1984; HKTT: Thôn CT, xã CS, huyện CT, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: XY, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1980; địa chỉ: AB, đường số M, khu phố BD2, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1986; địa chỉ: KZ, khu phố BD1, phường AB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Ông Phạm Văn K, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp J, xã PD, huyện CD, tỉnh Long An; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/10/2018, Lương Văn H điều khiển xe mô tô biển số 62L1 – 071.74 đến quán cafe "Bờ Ao" tại số 17, Lữ Đoàn 71, thuộc khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An để uống nước, lúc này ông Phạm Viết Ch đang ngồi uống nước cùng bạn tại chòi số 2 (Kế bên chòi của H) nhưng tắt đèn trong chòi. H vén tấm vải ngăn cách giữa hai chòi thì thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 và 01 cái ví da để trên bàn nhựa trong chòi số 2. H nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên nên đã chồm người qua lấy 02 điện thoại di động và lục ví lấy số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37M1-169.19, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Viết Ch rồi điều khiển xe bỏ đi. Ông Ch sau khi phát hiện bị mất tài sản nêu trên thì báo cho ông Nguyễn Hữu T1 là nhân viên của quán biết sự việc mà không trình báo cơ quan chức năng.

Ngày 19/10/2018, H đem chiếc điện thoại di động Samsung J7 đến tiệm cầm đồ Tuấn Hải tại khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An do ông Nguyễn Văn H2 làm chủ để cầm lấy số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); đem 01 giấy phép lái xe hạng A1 và giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Viết Ch đến tiệm cầm đồ Hùng Cường do bà Nguyễn Thị Q làm chủ cầm với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Còn lại chiếc điện thoại Oppo A3S và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37M1-169.19 H để trong cốp xe mô tô biển số 62L1 – 071.74.

Khoảng 19 giờ ngày 20/10/2018, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 62L1 – 071.74 đến quán "Bờ Ao" để uống nước, lúc này ông Nguyễn Hữu T1 nghi ngờ H đã chiếm đoạt tài sản của ông Ch nên dùng điện thoại báo cho ông Ch đồng thời trình báo Công an phường Bình Hòa đến kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 62L1 – 071.74 của H có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37M1-169.19 và chiếc điện thoại Oppo A3S màu đen của ông Ch bị mất trộm ngày 18/10/2018. Công an phường Bình Hòa lập biên bản, tạm giữ tang vật và đưa H về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc H đã khai nhận toàn bộ sự việc nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: Chiếc điện thoại Samsung J7 trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); chiếc điện thoại di động Oppo A3S trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), tổng cộng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-TA ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Văn H về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất như trong hồ sơ và bản cáo trạng. Tại phần nói lời sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Lương Văn H mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; giao chiếc xe mô tô biển số 62L1 – 071.74 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo thẩm quyền; buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Viết Ch gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung J7 trị giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), 01 chiếc điện thoại di động Oppo A3S trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tổng cộng là 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bị cáo còn chiếm đoạt 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37M1-169.19, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Viết Ch. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Do đó, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án xét xử và kết án cùng về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 157/2016/HSST ngày 28/6/2016, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định bị cáo tái phạm nhưng do tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 450.000đồng nên lần phạm tội trước đó của bị cáo được quy định là tình tiết định tội. Vì vậy, mặc dù bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhưng đây không phải là tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 53 mà là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/6/2016, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, mẹ của bị cáo có nộp Bằng Tổ quốc ghi công của Liệt sỹ Đỗ Văn Lg là ông ngoại của bị cáo và Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng của bà Nguyễn Thị Đ là bà cố của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An căn cứ vào các điều luật nêu trên để đề nghị xử phạt bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn H2 về việc nhận cầm cố chiếc điện thoại Samsung J7 do bị cáo chiếm đoạt của ông Ch với số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Khi nhận cầm cố, ông Hải không biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xử lý là có căn cứ. Ông Nguyễn Văn H2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Hải số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[8] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Q về việc nhận cầm cố 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe do bị cáo chiếm đoạt của ông Ch với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khi nhận cầm cố, bà Q không biết đây là giấy tờ do bị cáo chiếm đoạt của người khác mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không xử lý là có căn cứ. Bà Nguyễn Thị Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản: Tài sản và vật chứng được thu giữ gồm 01 chiếc điện thoại Samsung J7, 01 chiếc điện thoại di động Oppo A3S, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 37M1-169.19, 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Viết Ch đã được thu hồi trả lại cho ông Phạm Viết Ch, ông Ch không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bị cáo chiếm đoạt, ông Ch không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 62L1-071.74 có số máy JF27E-1037710, số khung RLHJF2703BY856112 qua điều tra xác định ông Phạm Văn K là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ông K thừa nhận đã bán chiếc xe này cho người khác từ lâu và không có yêu cầu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người liên hệ giải quyết. Bị cáo khai đã mua lại của người khác với giá 21.000.000đ (Hai mốt triệu đồng) nhưng không sang tên theo quy định. Do bị cáo không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã mua chiếc xe này nên chưa có căn cứ chứng minh bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc giao chiếc xe này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải chịu trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H2 số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Giao cho Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương chiếc xe mô tô biển số 62L1-071.74 có số máy JF27E-1037710, số khung RLHJF2703BY856112 để xác minh, làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật (Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.